TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2023
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy
2. Bà Nguyễn Thị Di

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 401/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1993. Hộ khẩu thường trú: Tổ 33/6, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 32, Phạm Văn Đ, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

- Bị đơn*:* Bà Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1991. Hộ khẩu thường trú: Tổ F, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 32, Phạm Văn Đ, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2022 và quá trình tố tụng tại tòa ông Nguyễn Hồng P *trình bày:* Ông Nguyễn Hồng P với bà Bùi Thị Ngọc H đã sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc.

Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên khoảng từ năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn về tình cảm. Từ mâu thuẫn đó vợ chồng không chung chí hướng chăm lo cho cuộc sống gia đình, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, ảnh

hưởng đến cuộc sống 2 bên. Đã nhiều lần nhờ đến gia đình 2 bên hàn gắn nhưng đều không giải quyết được. Nay ông P nhận thấy tình cảm đối với bà H không còn nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: có 01 con Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 05-3-2020. Sau khi ly hôn ông P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông P không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn-bà Bùi Thị Ngọc H xác nhận tại đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt: Về điều kiện tiến tới hôn nhân của vợ chồng theo trình bày của ông P là đúng. Tôi (Bùi Thị Ngọc H) đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Phúc G con chung cho anh P nuôi. Tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và các đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự tuân theo quy định của pháp luật, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Hồng P yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị Ngọc H, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện L, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện Long Điền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H có đơn yêu cầu vắng mặt, theo đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng P và bà Bùi Thị Ngọc H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2019, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa ông P và bà H là hôn nhân hợp pháp. Theo xác nhận của cả 02 bên đương sự: tình cảm vợ chồng không còn và tự sống ly thân từ khoảng năm 2021 đến nay. Ông P yêu cầu ly hôn bà H đồng ý. Xét yêu cầu ly hôn của ông P có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: có 01 con Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 05-3-2020. Theo xác nhận của ông P: Từ sau khi vợ chồng sống ly thân thì ông P là người trực tiếp nuôi con và tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ thơ. Giao con cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng, ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Sau này đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hồng P đối với bà Bùi Thị Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng P được ly hôn với bà Bùi Thị Ngọc H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 05-3-2020 cho ông P nuôi dưỡng, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Bà H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà H không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Hồng P nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009283 ngày 28-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Ông P đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền,
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc